

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Mai Kh và bà Hoàng Thị H

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa

Ngày 25/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Đức V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 14, xã Hưng Lộc, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh V, sinh năm 1988

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Cao Ph, xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ hiện nay: (11190) Gyeonggi – do Pocheon – si Naechon – myeon, Korea (Hàn Quốc). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Đức V trình bày: chị Lê Thị Đức V và anh Nguyễn Mạnh V tự do tìm hiểu và kết hôn vào ngày 05/3/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Lộc, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại bố mẹ đẻ của chị Lê Thị Đức V tại xóm 14, xã Hưng Lộc, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Khoảng gần 01 tháng sau khi kết hôn thì anh Nguyễn Mạnh V sang Hàn Quốc làm việc. Trong khoảng thời gian này, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và thường xuyên liên lạc qua lại, quan tâm lẫn nhau. Đến khoảng tháng

3/2016, anh Nguyễn Mạnh V về nước, ngày 22/6/2016, anh V trở lại Hàn Quốc, vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau khoảng thời gian này, chị Lê Thị Đức V mang thai, đến ngày 28/02/2017, chị V sinh con. Thời gian chị V mới sinh con thì vợ chồng thường xuyên liên lạc, nói chuyện và quan tâm nhau. Tuy nhiên, thời gian sau, do vợ chồng ở cách xa nhau nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, dẫn đến ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau như trước nữa. Thời điểm vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn là vào khoảng đầu năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng có quan điểm sống trái ngược, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Sau khi chị V sinh con được hơn một năm thì anh V có về phép được gần một tháng nhưng vì có nhiều mâu thuẫn từ trước, nên vợ chồng không còn giành tình cảm cho nhau và không quan tâm đến nhau nữa. Sau khi hết thời gian nghỉ phép, anh V quay trở lại Hàn Quốc để làm việc cho đến nay. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn liên lạc nói chuyện và không còn quan tâm nhau như trước nữa. Nay chị Lê Thị Đức V thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài thêm. Vì vậy, chị Lê Thị Đức V làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo M, sinh ngày 28/02/2017. Hiện nay, cháu đang sống với chị Lê Thị Đức V. Ly hôn, chị V có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Nguyễn Mạnh V cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Bảo M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Đức V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, ý kiến về việc ly hôn đề ngày 10/3/2021, bị đơn anh Nguyễn Mạnh V trình bày: Anh Nguyễn Mạnh V thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị V trình bày. Sau khi kết hôn một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Anh Nguyễn Mạnh V và chị Lê Thị Đức V sống ly thân từ tháng 6/2017. Nay anh cũng có nguyện vọng được ly hôn với chị V; đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị V trình bày. Ly hôn, anh Nguyễn Mạnh V đồng ý giao con cho chị Lê Thị Đức V nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Bảo M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh V đang ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết vụ án nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh và ủy

quyền cho ông Nguyễn Văn Thân là bố đẻ anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để gửi cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Lê Thị Đức V hiện đang cư trú tại xóm 14, xã Hưng Lộc, thành phố V, tỉnh Nghệ An; anh Nguyễn Văn V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Cao Ph, xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh; hiện nay, anh V đang cư trú và làm việc tại Hàn Quốc. Chị V và anh V có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết việc ly hôn của anh chị. Văn bản thỏa thuận của chị V và anh V có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Lê Thị Đức V và anh Nguyễn Văn V là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Lê Thị Đức V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn V hiện đang ở nước ngoài không có điều kiện về Việt Nam giải quyết vụ án nên anh V đã làm văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết ly hôn, Bản tự khai, bản trình bày ý kiến về việc ly hôn giữa anh với chị V và làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi về cho Tòa án. Văn bản của anh V gửi về có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và bố đẻ của anh V là ông Nguyễn Văn Thân. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Đức V và anh Nguyễn Mạnh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh V đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng anh V có về tham gia đình. Tháng 02/2017, chị V sinh con. Thời gian sau khi chị V sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, xung đột. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn thường xuyên liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, chị V thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn; anh V cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị V và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Lê Thị Đức V và anh Nguyễn Mạnh V được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Đức V và anh Nguyễn Mạnh V có 01 con chung là Nguyễn Bảo M, sinh ngày 28/02/2017. Hiện nay, cháu M đang sống với

chị Lê Thị Đức V. Chị V và anh V Thỏa thuận giao con chung cho chị V nuôi dưỡng và anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Bảo M đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của chị V và anh V là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Anh Nguyễn Mạnh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Đức V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Đối với án phí cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự thỏa thuận được với nhau trước khi mở phiên tòa sơ thẩm nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Lê Thị Đức V và anh Nguyễn Mạnh V được ly hôn.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Bảo M, sinh ngày 28/02/2017 cho chị Lê Thị Đức V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, trưởng thành;

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Mạnh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo M đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Mạnh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Đức V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 75.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011642 ngày 12/01/2022 (ông Phạm Thế Huy nộp thay). Chị Lê Thị Đức V còn phải nộp tiếp 75.000 đồng án phí cấp dưỡng. Anh Nguyễn Mạnh V phải chịu 75.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn chị Lê Thị Đức V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn Nguyễn Mạnh V đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hưng Lộc, thành phố V;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu T